

Số: 97 / YDHP-ĐTĐH

V/v: Hướng dẫn thực hiện quy chế đánh giá  
kết quả rèn luyện sinh viên HKI(20-21).

Hải Phòng, ngày 11 tháng 05 năm 2021

Kính gửi : - Các phòng ban & bộ phận liên quan  
- Các lớp sinh viên.

Căn cứ vào Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Ban Giám hiệu trường đại học Y Dược Hải Phòng hướng dẫn thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy năm học 2020-2021 như sau:

### I. ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ

Tất cả sinh viên đang theo học hệ đại học chính quy do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tổ chức đào tạo và quản lý.

### II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA VIỆC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

#### a. Mục đích

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trong học tập, rèn luyện đạo đức, bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất công dân.
- Đưa ra những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với mô hình đào tạo của trường, tạo môi trường rèn luyện cho sinh viên.

#### b. Yêu cầu

- Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên phải thường xuyên, chính xác, công bằng, dân chủ và công khai. Tất cả sinh viên phải thực hiện vì kết quả phân loại rèn luyện của toàn khóa học là một trong những tiêu chuẩn để xét học bổng, lên lớp, tốt nghiệp, được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập rèn luyện của từng sinh viên trong từng học kỳ, từng năm, cả khoá học.
- Đánh giá toàn diện trên tất cả các mặt rèn luyện của sinh viên
- Có tác dụng nâng cao hiệu quả đào tạo và quá trình rèn luyện của sinh viên.
- Phối hợp với các đơn vị chức năng trong trường trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

### III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM

#### a. Xem xét, đánh giá kết quả của sinh viên:

Là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- Ý thức học tập;
- Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường;
- Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
- Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
- Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

#### b. Nội dung xây dựng thang điểm cụ thể theo các nguyên tắc sau:



1. Điểm rèn luyện được đánh giá theo thang điểm 100. Ứng với từng nội dung cụ thể, sinh viên sẽ được đánh giá và cho điểm từ 0 cho đến điểm tối đa theo quy chế của Bộ, không cho điểm lẻ.
2. Sinh viên bị kỷ luật khiển trách thuộc nội dung phần nào thì điểm rèn luyện không vượt quá 50% điểm tối đa của phần đó.
3. Sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo trở lên thì học kỳ đó xếp loại rèn luyện cao nhất là yếu và học kỳ tiếp theo nếu có tiến bộ rõ rệt thì xếp loại cao nhất là trung bình khá.
4. Điểm rèn luyện của năm học là điểm trung bình cộng của 2 học kỳ.
5. Hệ số trong công thức tính điểm rèn luyện quy đổi toàn khoá được quy từng năm hệ số được tính theo bảng sau:

Năm	Hệ số
Năm 1	1.0
Năm 2	1.2
Năm 3	1.4
Năm 4	1.6
Năm 5	1.8
Năm 6	2.0

6. Sinh viên không thực hiện đánh giá hoặc nộp phiếu tự đánh giá không đúng hạn sẽ bị xếp mức kém (*điểm không vượt quá 30*)
- Sinh viên nghỉ học có thời hạn, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

7. Sử dụng kết quả rèn luyện: Điểm rèn luyện quy đổi được in vào bảng điểm tổng hợp của sinh viên theo mục riêng, không tính vào điểm trung bình kết quả học tập.

8. Kết quả điểm đánh giá rèn luyện được tính làm căn cứ xét học bổng khuyến khích học tập, phân loại đoàn viên – hội viên, xét lên lớp hoặc lưu ban.

**Những sinh viên đạt ĐRL xuất sắc sẽ được nhận giấy khen của nhà trường (kèm theo tiền thưởng theo quy định). Những sinh viên đạt ĐRL kém thì phải buộc ngừng học 1 năm, nếu trong năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại kém lần thứ 2 thì buộc thôi học.**

#### IV. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Cán bộ lớp nhận "Phiếu Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên" từ GVCN trước ngày Thông qua Ban cán sự lớp sinh viên phát cho mỗi sinh viên một tờ và hướng dẫn sinh viên kê khai đầy đủ các nội dung trong phiếu.

2. Sinh viên tự chấm điểm và nộp cho lớp trưởng. Lớp trưởng tập trung phiếu đánh giá của sinh viên trong lớp (ghi điểm của từng sinh viên vào cột tự đánh giá trong bảng kết quả xếp loại điểm rèn luyện), nộp cho giáo viên chủ nhiệm lớp cùng với danh sách sinh viên tham gia câu lạc bộ, danh sách sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và bảng kết quả xếp loại điểm rèn luyện (theo mẫu).

3. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp, **sinh viên trình bày bản tự đánh giá, lớp góp ý kiến và biểu quyết điểm từng mục, ghi vào mục tập thể đánh giá**. Có biên bản cuộc họp (kèm theo). Kết thúc buổi họp giáo viên chủ nhiệm tổng kết và hoàn thành bảng kết quả xếp loại điểm rèn luyện và **nhập vào phần mềm**, nộp lại cho đầu mối tổng hợp ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Nhung – Phòng ĐTDH trước 17h ngày **13/5/2021**

4. Điểm rèn luyện sẽ được cập nhật theo học kỳ như một môn học. Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện, biên bản họp lớp được lưu (trong 2 năm) tại phòng Đào tạo Đại học.

5. Các lớp nhập kết quả điểm rèn luyện vào bảng điểm học kỳ như một môn học của học kỳ đó.

6. Phân loại kết quả:

- Điểm cộng/trừ vào tổng điểm rèn luyện

<b>Điểm thưởng/phạt (Ngoài biểu điểm)</b>	<b>Điểm cộng/trừ vào tổng ĐRL</b>
1. Điểm trung bình trung học tập:	
Loại yếu, kém (dưới 1,99)	0
Loại trung bình (2 – 2,49)	+3
Loại khá (2,5 – 3,19)	+4
Loại giỏi (3,2 – 3,59)	+6
Loại xuất sắc (3,6 – 4)	+8
2. Kết nạp Đảng	+5
3. Hiến máu nhân đạo mỗi lần	+2
4. Tham gia hội thảo/phục vụ... mỗi lần	+1
5. Có thành tích đặc biệt xuất sắc khác	+5

*Lưu ý: Tổng điểm cộng/trừ vào tổng điểm rèn luyện không quá 10 điểm.*

*Điểm thưởng/phạt (Ngoài biểu điểm) sẽ được GVCN nhập trực tiếp vào phần mềm.*

- Phân loại kết quả rèn luyện kết hợp kết quả học tập để xếp loại toàn diện sinh viên của học kỳ, năm học đó làm căn cứ để xét học bổng, khen thưởng, kỷ luật.

<b>Xếp loại</b>	<b>Điểm rèn luyện</b>
Xuất sắc	90 – 100
Tốt	80 – 89
Khá	70 – 79
TB-Khá	60 – 69
Trung bình	50 – 59
Yếu	30 – 49
Kém	< 30

*Những sinh viên bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên xếp loại rèn luyện trong cả năm không được vượt quá mức trung bình.*

7. Các trường hợp đặc biệt:

- Sinh viên vi phạm nhiều lần ở từng mục trong mỗi nội dung, nếu đã giảm hết số điểm của mục đó mà còn vi phạm thì tiếp tục giảm điểm trong nội dung có mục sinh viên vi phạm.

- Trường hợp sinh viên vi phạm một số nội dung khác và bị điểm giảm theo hướng dẫn của trường (nhưng không liệt kê trong phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên từng học kì) thì giảm điểm sau khi đã tổng cộng điểm 5 nội dung.

- Sinh viên nghỉ học tạm thời (do ngừng học hay hoàn cảnh gia đình), khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

- Nếu một trong các nội dung đánh giá bị điểm 0 thì sinh viên chỉ được xếp loại rèn luyện tối đa là trung bình trong học kì đó.

- Kỷ luật cấp trường:

+ Bị nhắc nhở, phê bình trước khoa, trường: xếp loại rèn luyện không vượt quá loại khá trong học kỳ bị kỉ luật.

+ Mức khiển trách: xếp loại rèn luyện không vượt quá loại trung bình khá trong học kỳ bị kỉ luật.

+ Mức cảnh cáo: xếp loại rèn luyện không vượt quá trung bình trong học kỳ bị kỉ luật.

8. Kết quả đánh giá phân loại rèn luyện sinh viên phải được công khai và thông báo cho sinh viên biết..

Đề nghị các GVCN cùng với các lớp sinh viên đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên, hoàn thành *Phiếu đánh giá điểm rèn luyện* nộp về cho đầu mỗi tổng hợp **trước ngày 13/5/2021** (**Nếu không hoàn thành đúng thời hạn thì lớp sẽ không được xét học bổng**).

Đối với sinh viên học kỳ cuối cùng của khoá học, GVCN đánh giá điểm rèn luyện sinh viên, hoàn thành *Bảng điểm rèn luyện* nộp về phòng Đào tạo Đại học trước khi sinh viên thi hoặc bảo vệ Luận văn tốt nghiệp 15 ngày.

Trong bảng điểm học kỳ có mục điểm rèn luyện như một môn học (thang điểm 100, không tính vào điểm trung bình học tập), điểm rèn luyện quy đổi toàn khoá theo thang điểm 100 và có xếp loại.

9. Điểm rèn luyện năm học sẽ được chuyển Phòng Đào tạo đại học để lưu điểm tổng hợp năm học, hồ sơ tốt nghiệp và khen thưởng tốt nghiệp.

10. **Đối với sinh viên có ĐRL kém hoặc không đánh giá ĐRL**, sau khi hết thời gian khiếu nại (10 ngày kể từ khi công bố kết quả ĐRL), Phòng Đào tạo đại học trình BGH **quyết định tạm dừng học theo quy định**.

Đề nghị các lớp sinh viên và đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện hướng dẫn này.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu.

*PH*  
**PHIẾU TRƯỞNG**  
  
*Phieu*  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
PGS. TS. *Dinh Thị Thanh Mai*

# PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ..... năm học .....

Họ tên sinh viên:.....

Lớp:.....

Mã số sinh viên: .....Ngày đánh giá:.....

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm cộng/ trừ	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá
<b>Điều 1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập</b>	<b>20 điểm</b>			
1.1. Có ý thức và thái độ học tập tốt: Đi học đầy đủ, đúng giờ, không mất trật tự trong giờ học, chuẩn bị làm bài tập đầy đủ	8 điểm			
1.2. Tham gia câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học đầy đủ	2 điểm			
1.3. Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	2 điểm			
1.4. Kết quả học tập: * Thang điểm 4: Loại yếu, kém (dưới 1,99) Loại trung bình (2 – 2,49) Loại khá (2,5 – 3,19) Loại giỏi (3,2 – 3,59) Loại xuất sắc (3,6 – 4)	0 điểm 3 điểm 4 điểm 6 điểm 8 điểm			
Điểm cộng điều 1: Tham gia các buổi cemina, hội thảo; thành viên đề tài cấp trường cộng 1 điểm/lần; tham gia báo cáo... cộng 2 điểm/lần				
Điểm trừ điều 1: Nghi học không lý do, bỏ tiết, sử dụng điện thoại trong giờ học trừ 2 điểm/lần; Vào học muộn, mất trật tự, không chuẩn bị bài... trừ 1 điểm/lần.				
<b>Điều 2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong trường</b>	<b>25 điểm</b>			
2.1. Chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế, quy định của nhà trường	8 điểm			
2.2. Có ý thức bảo vệ tài sản nhà trường, giữ gìn vệ sinh môi trường, quy định gửi xe.	5 điểm			
2.3. Thực hiện tốt nếp sống văn hóa, nội quy, quy định trong trường và ngoài chỗ ở.	2 điểm			
2.4. Thực hiện quy chế sinh viên nội trú/ngoại trú	5 điểm			
2.5. Đóng học phí, kinh phí và lệ phí theo quy định đầy đủ đúng thời hạn.	5 điểm			
Điểm trừ điều 2: Vi phạm quy chế thi mức cảnh cáo, cố ý làm hỏng tài sản nhà trường: trừ 25 điểm; Vi phạm quy chế thi mức khiển trách: trừ 10 điểm/lần. Nộp chậm các loại phí; vi phạm Luật cư trú...: trừ 5 điểm. Vi phạm các nội quy, quy định khác của nhà trường: trừ 2 điểm/lần				
<b>Điều 3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</b>	<b>20 điểm</b>			

3.1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, học tập, văn hóa, văn nghệ, thể thao.	12 điểm			
3.2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (theo quy đội)	5 điểm			
3.3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	3 điểm			
Điểm trừ điều 3: Vi phạm các quy định về phòng, chống ma túy, các tệ nạn xã hội: trừ 20 điểm. Cán bộ lớp vắng mặt giao ban không lý do: trừ 6 điểm/lần. Sinh viên vắng sinh hoạt tập thể: trừ 1 điểm/lần.				
<b>Điều 4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng</b>	<b>25 điểm</b>			
4.1. Chấp hành tốt và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	10 điểm			
4.2. Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.	5 điểm			
4.3. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn. Là thành viên chính thức các câu lạc bộ tình nguyện...	5 điểm 2 điểm			
4.4. Không gây mất đoàn kết.	3 điểm			
Điểm trừ điều 4: Vi phạm an toàn giao thông, an ninh trật tự, tham gia tuyên truyền trái phép...: trừ 25 điểm/lần.				
<b>Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện</b>	<b>10 điểm</b>			
5.1. Có ý thức, uy tín và hiệu quả công việc cao khi được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác (CLB, đội, nhóm);	3 điểm			
5.2. Có kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác (CLB, đội, nhóm);	3 điểm			
5.3. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường.	2 điểm			
5.4. Đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện được khen thưởng từ cấp trường trở lên.	2 điểm			
<b>Tổng điểm:</b>	<b>100 điểm</b>			
<b>Xếp loại</b>				

Sinh viên

Cán bộ lớp

**GV Chủ nhiệm**  
**(Cố vấn học tập)**